

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh chữa bệnh. Sở Y tế Bắc Ninh thông báo đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh của các cơ sở sau đây:

1. Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21- 260618-180054, danh sách nhân sự kê khai ngày 16/6/2026.

2. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Hoàng Dung thuộc Công ty TNHH Sunevar Việt Nam (địa chỉ: số 25 đường Hồ Ngọc Lâm, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21- 260618-180026, danh sách nhân sự kê khai ngày 10/6/2026.

3. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Toàn Tiến thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Toàn (địa chỉ: Số 152-154, đường Lê Phụng Hiền, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21-260618-180025, danh sách nhân sự kê khai ngày 17/6/2026.

4. Trạm Y tế Trường Sơn, mã hồ sơ H05-21-260618-180014, danh sách nhân sự kê khai ngày 08/6/2026.

5. Phòng khám đa khoa quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Sing (địa chỉ: 169 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21-260618-180013, danh sách nhân sự kê khai ngày 18/6/2026.

6. Bệnh viện Mắt Sông Cầu (địa chỉ: 221 Ngô Gia Tự, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21- 260617-180025, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

7. Phòng khám Y học cổ truyền An Thịnh thuộc Công ty TNHH YHCT An Thịnh (địa chỉ: 125 đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21-260616-180026, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

8. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty cổ phần y dược Tuyên Dương 108 (địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh), mã hồ sơ H05-21-260616-180019, danh sách nhân sự kê khai ngày 16/6/2026.

9. Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Bắc Ninh thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Hữu Nghị Bắc Ninh (địa chỉ: số 175 phố Vũ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc



Ninh); mã hồ sơ H05-21- 260615-180037, danh sách nhân sự kê khai ngày 14/6/2026.

10. Bệnh viện đa khoa Thiện Nhân thuộc chi nhánh công ty cổ phần du lịch và dược phẩm Sơn Lâm (địa chỉ: phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; mã hồ sơ H05-21-260615-180030, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

11. Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Tâm Đức thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Tâm Đức Phát (địa chỉ: TDP Đạo Ngạn 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh); mã hồ sơ H05-21-260618-180052, danh sách nhân sự kê khai ngày 15/6/2026.

(Danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở theo phục lục gửi kèm)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

- Việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế được thực hiện trên cơ sở thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) kê khai, tự chịu trách nhiệm.

- Cơ sở KBCB chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin ĐKHN, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan. Thiết lập lưu trữ tại cơ sở hồ sơ ĐKHN theo từng thời điểm ĐKHN (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng đáp ứng điều kiện hành nghề).

Trường hợp người hành nghề thôi việc mà chưa có người thay thế cơ sở phải tạm dừng cung cấp dịch vụ KBCB tương ứng, nếu không bố trí được người thay thế phải thực hiện điều chỉnh GPHĐ theo quy định.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm về tính hợp pháp thông tin ĐKHN cung cấp, có mặt hành nghề trực tiếp tại cơ sở, không ĐKHN nhiều cơ sở trùng thời gian, không cho thuê/mượn Giấy phép hành nghề.

Sở Y tế thông báo các cơ sở biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh Số 2
- Cấp phép hoạt động KBCB: 612/BN-GPHĐ. Ngày cấp 14/7/2025, địa chỉ hoạt động: Đường Huyền Quang, phường Võ Cường, Bắc Ninh; thời gian hoạt động: khám bệnh, chữa bệnh 24/24 giờ, thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ tên: Nguyễn Minh Hiệp; Số CCCD: 001065024596; CCHN số 000554/BN-CCHN ngày 17/01/2013, Phạm vi hành nghề: KBCB chuyên khoa Nhi
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc, phòng: Kế hoạch tổng hợp. Điện thoại: 0349.994.5313
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số hành nghề (CĐ + mới): 393; Số người đăng ký hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề điều chỉnh thông tin 02; Thời hành nghề: 0

STT (1)	Họ tên (2)	Văn bằng, chứng chỉ (4)	Số giấy phép hành nghề (5)	Phạm vi hành nghề (6)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (7)	Vị trí chuyên môn (8)	Chức danh quản lý (9)	Khoảng phần chuyên môn (10)	Thời điểm tiếp nhận người hành nghề (11)	Thông tin DKHN tại cơ sở khác (12)	Ghi chú (13)
A. SỐ DANG HÀNH NGHỀ (CĐ + MỚI)											
1	Nguyễn Hoài Nam	BSDK (1998); Thạc sĩ Y học Ngoại khoa (2003); BSCCKII Ngoại khoa (2016)	001162/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại (thần kinh lồng ngực)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại (thần kinh lồng ngực)	Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	21/7/2023		
2	Nguyễn Minh Hiệp	C (1990); Thạc sĩ Nhi khoa (1999); Tiến sĩ Y học (2007)	000554/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó Giám đốc	Phó Giám đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở KBCB; Ban Khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h-20h T2,T3,T4,T5,T6. Từ 8h-20h T7, CN Phòng khám chuyên khoa Nhi	
3	Nguyễn Văn Đạt	BSDK (1998); BSCCKI Ngoại khoa (2001); BSCCKII Ngoại khoa (2016)	0002417/BN-CCHN cấp ngày 22/05/2014	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại khoa	Phó Giám đốc	Ban giám đốc/Ngoại nhi	01/08/2016		
4	Nguyễn Thị Bích Thanh	BSDK (1995); Thạc sĩ Y học Sản phụ khoa (2007); BSCCKII Sản phụ khoa (2019); Siêu âm Sản phụ khoa nâng cao (2010)	000785/BN-CCHN cấp ngày 14/05/2013	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 18/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Phó Giám đốc	Phó giám đốc/Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản.	
5	Lương Thị Yến	BSDK (2019); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	005681/BN-CCHN cấp ngày 04/04/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
6	Hoàng Thị Huyền	Dại học Điều dưỡng (2015)	006454/DO-CCHN cấp ngày 13/09/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/10/2019		
7	Lê Thị Hoa	BSDK (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	005721/BN-CCHN cấp ngày 17/07/2021	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
8	Nguyễn Thị Tĩnh	Cao đẳng điều dưỡng (2018); Đại học điều dưỡng (2024)	001565/BN-GPHĐ cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
9	Nguyễn Thị Thu Trang	Dại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ truyền nhiễm nhi khoa nâng cao (2024)	005306/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/06/2019		
10	Ngô Thị Duyên	Dại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ Điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2021)	005307/BN-CCHN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/6/2019		
11	Nguyễn Thị Tâm	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu truyền nhiễm cơ bản (2020); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý nội khoa ở trẻ em (2024)	005021/BN-CCHN cấp ngày 13/05/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	17/6/2019		
12	Hà Thị Trinh	Dại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm nâng cao (2020)	04662/BN-CCHN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/02/2021		
13	Nguyễn Thị Ngọc	BSDK (2017); BSCCKI Nhi (2024); chứng chỉ bồi sức truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành chăm sóc và điều trị bệnh nhân HIV/AIDS (2018)	005117/BN-CCHN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của Ban đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới-Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/03/2018		

14	Võ Thị Hương	BSDK (2016), BSCKI Nhi khoa (2023); chứng chỉ Cấp cứu nhi (2018), chứng chỉ các bệnh lý gan mật sơ sinh (2020); chứng chỉ học mẫu liên tục nhi khoa (2025)	04692/BN-CC/ĐN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/12/2016		
15	Rúi Thị Huệ	Đại học điều dưỡng (2011); chứng chỉ chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2020); chứng nhận chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	001158/BN-CC/ĐN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	27/07/2015		
16	Nguyễn Thị Linh	BSDK (2011); Thạc sĩ (2019); chứng chỉ chăm sóc và điều trị các bệnh lý gan mật thường gặp (2021)	001062/BN-CC/ĐN cấp ngày 01/03/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2015		
17	Phạm Thị Thanh Hương	BSDK (2008), BSNT/BSCKI Nhi (2012); BSCKII Nhi (2018); chứng chỉ tham mưu với cấp xã cao	001254/BN-CC/ĐN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám Hương Sơn	
18	Lê Thị Thu Hiền	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ điều dưỡng truyền nhiễm nhi khoa cơ bản (2022)	005645/BN-CC/ĐN cấp ngày 29/01/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	01/07/2019		
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Cao đẳng điều dưỡng (2016); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm về cơ (2020); chứng chỉ chăm sóc học mẫu liên tục (2025)	001235/BN-GPHN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ ngày 06/03/2026		
20	Nguyễn Thị Kim Dung	Cao đẳng điều dưỡng (2011); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng hồi sức cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm về cơ (2020)	001270/BN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Ban khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Tính từ 17/03/2026		
21	Nguyễn Văn Long	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2021); chứng chỉ điều trị tích cực nội khoa (2020); Chăm sóc học mẫu liên tục (2022); Điều dưỡng kỹ thuật Oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể (ECMO) Nhi khoa (2023)	004916/BN-CC/ĐN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
22	Lê Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014)	004958/BN-CC/ĐN cấp ngày 26/03/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
23	Phạm Hải Hằng Thơm	Đại học Điều dưỡng (2014)	04767/BN-CC/ĐN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/6/2019		
24	Nguyễn Thu Thảo	BSDK (2017); Thạc sĩ Nhi (2019); Học mẫu liên tục cho trẻ em (2022)	003962/BN-CC/ĐN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi	04/01/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sunny	
25	Nguyễn Quang Thành	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021); Hồi sức Nhi khoa cơ bản (2015); Kỹ thuật oxy hóa bằng màng ngoài cơ thể (ECMO) Nhi khoa (2025)	003963/BN-CC/ĐN cấp ngày 13/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
26	Nguyễn Thị Trang Nhung	Đại học Điều dưỡng (2011); chứng chỉ kiến thức mới con bằng sức trẻ (2016)	0001873/BN-CC/ĐN cấp ngày 06/12/2012	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
27	Đặng Thị Thủy Dương	Đại học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ phụ cấp sơ đa cấp - II trình (2018)	004971/BN-CC/ĐN cấp ngày 10/04/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tầm soát YHVC	
28	Phạm Văn Minh	BSDK (2014); BSNT/BSCKI Nhi (2018); Hồi sức ngoài chỉ cơ bản (2018); Học mẫu liên tục (2020)	04661/BN-CC/ĐN cấp ngày 04/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi; Thạc sĩ CHBS QĐ-902/QĐ-BVSN ngày 23/09/2020 Kỹ thuật học mẫu liên tục	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018		
29	Nguyễn Thu Trang	BSDK (2017); chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2018); chứng chỉ hồi sức cấp cứu Nhi năng cao (2019)	005115/BN-CC/ĐN cấp ngày 03/09/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/02/2018	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Minh Phúc	
30	Ngô Thị Hiền	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ hồi sức nhi khoa cơ bản (2013)	003711/BN-CC/ĐN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		

31	Nguyễn Thị Lương	Trung cấp Điều dưỡng (2009); Cao đẳng điều dưỡng (2014)	0001577/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
32	Nguyễn Chí Kiên	BSCĐ (2008); Thạc sĩ Nhi (2016); BSCĐ Nhi (2022); chứng nhận chuẩn đoán và điều trị bệnh nhân cấp cứu (2009); chứng chỉ hội sức nhi năng cao (2017); chứng chỉ đào tạo liên tục ECMO (2020)	001374/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
33	Bùi Thị Chi	Trung cấp điều dưỡng (2008); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ nuôi con bằng sữa mẹ (2016); chứng chỉ hội sức nhi năng cao (2018)	001485/BN-CCBN cấp ngày 04/04/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
34	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2014)	004155/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	01/07/2015		
35	Chao Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu Nhi sơ cấp (2017); chứng chỉ hội sức nhi năng cao (2017)	4278/BN-CCBN cấp ngày 06/07/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi; Ban khám Nhi (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
36	Lê Thị Thu Trang	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi sơ cấp (2020)	005316/BN-CCBN cấp ngày 06/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	17/06/2019		
37	Nguyễn Thị Hoa	Đại học điều dưỡng năm 2020; Miễn dịch-Miền dịch-Khảo Nhi khoa sơ cấp (2024)	005935/BN-CCBN cấp ngày 18/01/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
38	Nguyễn Thị Hào	Đại học điều dưỡng năm (2020); chứng chỉ điều dưỡng di ứng nhi khoa sơ cấp (2022)	005923/BN-CCBN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 543/QĐ-BVSN ngày 01/07/2024 về Kỹ thuật chuyển mạch điều dưỡng di ứng nhi khoa sơ cấp	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nhi nhi tổng hợp	01/02/2021		
39	Trương Len Anh	Đại học điều dưỡng năm (2019)	005439/BN-CCBN cấp ngày 05/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
40	Nguyễn Thị Thơm	BSCĐ (2018); chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2022); chứng chỉ chuẩn đoán, điều trị trẻ mắc rối loạn phát triển (2023)	005429/BN-CCBN cấp ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 658/QĐ-BVSN ngày 06/06/2024 về Kỹ thuật Phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/02/2021		
41	Nguyễn Thị Huyền	Đại học điều dưỡng (2018); chứng chỉ dinh dưỡng dinh dưỡng và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ hội N tri liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	005335/BN-CCBN cấp ngày 02/06/2020	Điều dưỡng; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 141/QĐ-BVSN ngày 21/02/2024 Kỹ thuật Vật lý trị liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa; BSCĐ theo	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
42	Trần Thị Ngọc Anh	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ dinh dưỡng dinh dưỡng và can thiệp trẻ tự kỷ (2020); chứng chỉ hội N tri liệu cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2023)	02710/BN-CCBN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỹ thuật Dinh dưỡng dinh dưỡng và can thiệp nhi tự kỷ; Vật lý trị liệu cơ bản trong	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
43	Lê Thị Giang	Cao đẳng điều dưỡng (2013); chứng chỉ đồ án toán (2016); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2022)	003954/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỹ thuật Phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
44	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa (2022)	02705/BN-CCBN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; Thạc sĩ Nhi CMBS theo QĐ: 532/QĐ-BVSN ngày 27/6/2024 về Kỹ thuật Ngôn ngữ trị liệu nhi khoa cơ bản trong phục hồi chức năng nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	17/06/2019		
45	Nguyễn Kiều Anh	BSCĐ (2016); BSCĐ Nhi (2022); chứng chỉ chuẩn đoán và điều trị bệnh lý hô hấp năng cao (2018)	04689/BN-CCBN cấp ngày 19/07/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/01/2017		
46	Lê Thị Thảo	BSCĐ (2014); Thạc sĩ Nhi khoa (2021); chứng chỉ phục hồi chức năng hô hấp nhi khoa (2021)	003956/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Ban khám nhi (PK Ngoại trú tâm thần)	01/07/2015		
47	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2014)	003858/BN-CCBN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		

48	Trần Thị Thủy	BS chuyên khoa Nhi (2010); BSCKII Nhi (2012); BSCKII Nhi (2019); chứng chỉ đánh hương về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019); chứng chỉ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tâm thần ở trẻ em (2020); chứng chỉ cấp cứu	000731/BN-CC/BN cấp ngày 24/04/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú làm thủ thuật)	01/07/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày 12,13,14,15,16 Từ 17h00-22h00 các ngày 17,18. Phòng khám chuyên khoa Nhi	
49	Nguyễn Thu Hương	Cao đẳng (2011); Đại học điều dưỡng (2020)	001309/BN-CC/BN cấp ngày 15/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Tính từ 25/03/2026		
50	Nguyễn Như Trường	BSDK (2007); BSCKII Nhi (2016); BSCKII Nhi (2021); chứng chỉ đánh hương về đánh giá, chẩn đoán và can thiệp trẻ tự kỷ (2019)	0001521/BN-CC/BN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú làm thủ thuật)	01/07/2017		
51	Trần Văn Chung	BSDK (2012); BSCKII Nhi (2020); chứng nhận đào tạo chuyên sâu về di ứng-Mã hóa dịch Nhu khoa Pháp Việt (2018)	003957/BN-CC/BN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú làm thủ thuật)	01/07/2017		
52	Lê Tú Anh	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ theo dõi và chăm sóc sản bệnh lý (2017)	003753/BN-CC/BN cấp ngày 29/09/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2017		
53	Nguyễn Thị Mẫn	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023)	001048/BN-CC/BN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/01/2017		
54	Mai Thị Huệ	Trung cấp điều dưỡng (2007); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ đánh hương đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ (2022)	003760/BN-CC/BN cấp ngày 21/10/2013	Điều dưỡng; Thực hiện BSCM theo QĐ: 532 ngày 27/05/2024 Ký duyệt Định hướng đánh giá can thiệp cho trẻ tự kỷ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú làm thủ thuật)	01/05/2016		
55	Đỗ Thị Huyền	Đại học điều dưỡng (2014)	4217/BN-CC/BN cấp ngày 06/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/12/2015		
56	Nguyễn Thị Nền	Đại học điều dưỡng (2015); chứng chỉ chỉ trị lý phục hồi chức năng cơ bản (2021)	02410/BN-CC/BN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMRS theo QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 Ký duyệt Vết lý trị lý phục hồi chức năng cơ bản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp; Bệnh khám nhi (PK Ngoại trú làm thủ thuật)	01/01/2017		
57	Lê Thị Thu	BSDK (2020)	006258/BN-CC/BN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Y tá	Khoa Nội nhi tổng hợp	01/02/2021		
58	Đỗ Cẩm Vân	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh đặc biệt (2023); Chứng chỉ học mẫu nhi khoa cơ bản (2024)	005973/BN-CC/BN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
59	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ Hồi sức cấp cứu sơ sinh cơ bản (2021); chứng chỉ Cáo bệnh di truyền - rối loạn chuyển hóa trong nhi khoa (2022)	005978/BN-CC/BN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
60	Nguyễn Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng (2018)	005946/BN-CC/BN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
61	Dương Quỳnh Nga	BSDK (2019); chứng chỉ nhi khoa cơ bản năm (2020)	005707/BN-CC/BN cấp ngày 11/05/2021	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		
62	Nguyễn Thị Nga	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2019)	005397/BN-CC/BN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
63	Nguyễn Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2023)	005374/BN-CC/BN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
64	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2017); Hồi sức sơ sinh cơ bản (2021)	005469/BN-CC/BN cấp ngày 19/08/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2021		

65	Nguyễn Thị Duyên	ISDK (2017); chứng chỉ hồi sức sơ sinh - cấp cứu sơ sinh sơ bộ (2018); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao - Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	005228/BN-CCBN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
66	Nguyễn Thị Mai	Đại học Điều dưỡng (2013); Chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao (2020)	019929/BN-CCBN cấp ngày 21/07/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
67	Nguyễn Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2018)	006431/BN-CCBN cấp ngày 23/08/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
68	Nguyễn Minh Thủy	Đại học Điều dưỡng (2015); chứng chỉ nuôi dưỡng tĩnh mạch sơ sinh - đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	004920/BN-CCBN cấp ngày 21/01/2019	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2018		
69	Nguyễn Thị Tin	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh sơ bộ (2017)	04593/BN-CCBN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	02/03/2017		
70	Phạm Thị Vũ Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thay máu bệnh nhân vàng da (2020); chứng chỉ 1000 ngày đầu đời - chỉ số vàng cho phát triển trí não tối ưu	005738/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
71	Lưu Thị Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng (2011); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ cấp cứu ngừng tuần hoàn, đứt NKQ, sốc điện (2013); chứng chỉ hướng dẫn quy trình sơ cứu nạn nhân bị đuối nước (2012); Thạc sỹ Điều dưỡng (2023); chứng chỉ hồi sức sơ sinh (2009); chứng chỉ thở máy với tần số cao (HFO) (2018); chứng chỉ chăm sóc trẻ bằng phương pháp KANGAROO (2019)	001224/BN-GPBN cấp ngày 06/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Tính từ ngày 06/03/2026	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
72	Nguyễn Thị Thơm	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học Điều dưỡng (2020); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản hồi sức sơ sinh (2019)	0001583/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
73	Nguyễn Thị Liên	Trung cấp Điều dưỡng (2007); Đại học Điều dưỡng (2020); chứng chỉ hồi sức sơ sinh nâng cao đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019); chứng chỉ quy trình kỹ thuật cơ bản hồi sức sơ sinh (2019)	001052/BN-GPBN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	
74	Nguyễn Thị Tho	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023)	000761/BN-GPBN cấp ngày 13/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
75	Nguyễn Kim Phụng	BSDK (2014); BS dinh dưỡng Nhi (2018); BSCK I (2024); chứng chỉ điều trị bệnh lý nội khoa lâm mạch cơ bản và nâng cao (2019)	003964/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
76	Vương Thị Tú	BSDK (2011); BSNT/CKI Nhi (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh sơ bộ (2018); chứng chỉ kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ (2016)	0002561/BN-CCBN cấp ngày 20/08/2014	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	04/01/2016		
77	Hoàng Thị Hương	BSDK (2009); chứng chỉ dinh dưỡng chuyên khoa Nhi (2011); Thạc sỹ Nhi (2017)	001253/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Trưởng khoa	Khoa Sơ sinh	01/07/2015		
78	Nguyễn Thị Phương	Đại học Điều dưỡng (2014)	04771/BN-CCBN cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
79	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Đại học Điều dưỡng (2019)	005396/BN-CCBN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/07/2019		
80	Nguyễn Thị Thơm	BSDK (2016); chứng chỉ hồi sức sơ sinh và chăm sóc sơ sinh thiết yếu (2017); chứng chỉ thở máy HFO (2018); chứng chỉ nuôi dưỡng tĩnh mạch sơ sinh - đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ ven ngoại vi (2019)	04760/BN-CCBN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017		
81	Đặng Thị Dung	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); Đại học Điều dưỡng (2023); chứng chỉ cấp cứu và hồi sức chăm sóc sơ sinh sơ bộ (2018)	001049/BN-GPBN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm tiêm chủng VNVC	

82	Trần Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Đại học Điều dưỡng (2023), chứng chỉ chăm sóc thời yếu hội học sơ sinh cơ bản (2017)	001031/BN-GPIIN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 17h00-22h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi	
83	Nguyễn Thị Nguyệt	Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhi học mẫu bản học 3 tháng (2024)	04596/BN-CCIN cấp ngày 22/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	03/01/2017	Từ 7h30-16h30 T7,CN. Trung tâm chăm sóc VNVC	
84	Kiều Thị Thu Hằng	Đại học Điều dưỡng (2011); THS Điều dưỡng (2025), chứng chỉ Điều dưỡng Nhi khoa 3 tháng (2011); chứng chỉ theo dõi, chăm sóc trẻ sơ sinh tại nhà (2011); chứng chỉ Điều trị bệnh lý về sơ sinh (còn hạn) (2017)	003302/BN-CCIN cấp ngày 27/12/2012	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/02/2017		
85	Nguyễn Thị Quỳnh	Đại học Điều dưỡng (2014)	004030/BN-CCIN cấp ngày 26/12/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	01/10/2015		
86	Hoàng Thị Yến	BSDK (2016); Định hướng nhi 6 tháng (2017); THS Nhi khoa (2025)	004929/BN-CCIN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	17/06/2019		
87	Nguyễn Tài Thắng	BSDK (2019); chứng chỉ đào tạo Ngoại nhi cơ bản (2023)	006019/BN-CCIN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
88	Vương Thị Thu	Đại học Điều dưỡng (2020)	005917/BN-CCIN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
89	Nguyễn Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2018)	005916/BN-CCIN cấp ngày 22/02/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
90	Nguyễn Đăng Hào	BSDK (2014); BSCCKI Ngoại (2022); chứng chỉ chỉnh hình Nhi cơ bản (2017)	001969/BN-CCIN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại Khoa	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
91	Đặng Thế Quỳnh	BSDK(2015); chứng chỉ ngoại nhi nâng cao (2019); ĐVL, chỉ chứng chỉ tương đương (2010)	04691/BN-CCIN cấp ngày 18/07/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 08h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơn	
92	Phạm Văn Đạt	HSN, Ngoại nhi (2015); BSCCKI Ngoại Khoa (2017); BSCCKI Ngoại (2020); chứng chỉ phẫu thuật cột sống nhi khoa cơ bản (2017); chứng chỉ chỉnh hình nhi cơ bản (2020)	04769/BN-CCIN cấp ngày 28/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/01/2016	Từ 17h00-22h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Đạt	
93	Nguyễn Duy Trường	BSDK (2017); chứng chỉ chẩn đoán, cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	005071/BN-CCIN cấp ngày 08/01/2019	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019		
94	Nguyễn Thị Lan	Cao đẳng Điều dưỡng (2013) Đại học Điều dưỡng (2011); chứng chỉ Ngoại tổng hợp nhi khoa cơ bản (2019)	000984/BN-GPIIN cấp ngày 19/12/2025	Điều dưỡng; Ngoại tổng hợp nhi khoa (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
95	Nguyễn Thị Hải Yến	Đại học Điều dưỡng (2013)	0002951/BQ-CCIN cấp ngày 10/10/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
96	Dương Thị Hương	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (2020)	003892/BN-CCIN cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng; chẩn đoán cấp cứu và điều trị bỏng (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
97	Phạm Thị Tuyết	Đại học Điều dưỡng(2020)	005925/BN-CCIN cấp ngày 04/03/2021	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/02/2021		
98	Đào Quang Duy	Đại học Điều dưỡng(2014); chứng chỉ kỹ thuật tá lỵ trong chỉnh hình nhi cơ bản (2017)	003802/BN-CCIN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Kỹ thuật tá lỵ trong chỉnh hình nhi khoa cơ bản (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Ban khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		

99	Nguyễn Thị Dung	Dai học Điều dưỡng (2013), chứng chỉ chẩn đoán, và điều trị bệnh phổi dai bằng bệnh viện (2020)	003811/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	14/02/2015		
100	Nguyễn Công Hùng	HSĐK (2001); Thạc sĩ (2013); BSCKII Ngoại (2016)	001168/BN-CCBN cấp ngày 30/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Trưởng khoa	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Hùng	
101	Đài Văn Hùng	Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ kỹ thuật viên xương bột (2020)	04758/BN-CCBN cấp ngày 24/08/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	17/06/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa ngoại bác sĩ Đài	
102	Vũ Đình Tuyên	BSĐK (2011); BSCKII ngoại (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2018)	003811/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	01/07/2015		
103	Nguyễn Duy Hòa	BSĐK (2016); BS đặc hướng Ngoại (2020); THS Ngoại khoa (2015); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); chứng chỉ ngoại khoa cơ bản (2020); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi ở bụng cơ bản (2023)	04761/BN-CCBN cấp ngày 24/08/2018	KBCB chuyên khoa Ngoại	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	03/01/2017		
104	Phạm Thị Khuyến	Cao đẳng Điều dưỡng (2015); Dai học Điều dưỡng (2023)	001310/BN-GPBN cấp ngày 25/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	Tính từ 25/03/2026		
105	Nguyễn Văn Tuấn	Dai học Điều dưỡng (2016); Chứng chỉ kỹ thuật viên xương bột (2018), chứng chỉ đặt rú Canamyn trong ECMO (2020)	04660/BN-CCBN cấp ngày 04/07/2018	Điều dưỡng; Kỹ thuật viên xương bột; đặt rú Canamyn trong ECMO (58 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại nhi; Bệnh khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	13/01/2017		
106	Nguyễn Thị Ngọc Mai	BSĐK (2019); chứng chỉ khám nội soi tại mũi họng (2021)	006022/BN-CCBN cấp ngày 24/06/2022	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện CMBS theo QĐ: 337/QĐ-BVSN ngày 21/04/2023 Kỹ thuật khám nội soi tại mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại; nội soi tại mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/02/2021		
107	Nguyễn Thị Tâm	BSĐK (2017); chứng chỉ khám và điều trị tai mũi họng cơ bản (2020); CK1 Tai mũi họng (2025)	005739/BN-CCBN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/02/2018	QĐ số 424/QĐ-SYT cấp ngày 03/02/2026 về việc điều chỉnh	
108	Nguyễn Thị Mai Linh	BSĐK (2018); chứng chỉ khám nội soi tại mũi họng (2019); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2021)	005737/BN-CCBN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Ngoại; Thực hiện Kỹ thuật khám nội soi Tai mũi họng QĐ: 973/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Ngoại; khoa	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	17/6/2019		
109	Đỗ Minh Tuấn	Bác sĩ đa khoa (2016); THS Tai mũi họng (2025); chứng chỉ khám và điều trị bệnh tai mũi họng cơ bản (2020)	005738/BN-CCBN cấp ngày 14/08/2021	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/01/2017		
110	Vũ Thị Ninh	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học điều dưỡng (2013); Chứng chỉ điều dưỡng tai mũi họng (2017)	003810/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
111	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng nha khoa (2005); Dai học điều dưỡng (2023)	000445/BN-GPBN cấp ngày 19/05/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 - 20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6,T7,CN. Phòng khám chuyên khoa Nhi - Bác sĩ Tuấn	
112	Lê Thị Nhung	Cao đẳng điều dưỡng (2013); Dai học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2024)	003953/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2013		
113	Tôn Thị Yên	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học điều dưỡng (2013); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2019)	003806/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
114	Bùi Thị Linh	Dai học điều dưỡng (2015); Điều dưỡng chuyên khoa mắt (2019)	4230/BN-CCBN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng; Thực hiện CMBS theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/01/2017		
115	Nguyễn Thị Giang	Dai học điều dưỡng (2014); Điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2024)	003967/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng; Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ: 101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bệnh khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		

116	Nguyễn Thị Thảo	Đại học điều dưỡng (2016)	02717/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa, Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	03/05/2017		
117	Nguyễn Văn Tường	Bác sĩ đa khoa (2009); chứng chỉ dinh dưỡng chuyên khoa nhân khoa (2013); chứng chỉ chuyên môn chỉ đạo lâm cấp tại khoa Mắt trẻ em (2016); chứng chỉ khảo xạ - Mắt lười kính (2018)	0001908/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên chuyên khoa, Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/03/2017		
118	Giáp Văn Quân	BSDK (2007); BS dinh dưỡng tại mũi họng (2011); BSCKI tai mũi họng (2020)	000131/BN-CCHN cấp ngày 04/05/2012	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Phó trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày 12;13;14;15;16; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày 17; CN, Phòng khám Tai mũi họng	
119	Hoàng Văn Thành	BSDK (2009); BS dinh dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2011); BSCKI tai mũi họng (2015); BSCKII tai mũi họng (2020); chứng chỉ CN1 tại xương hàm, CN2 mũi họng, CN3 cấp cứu, CN4 đầu cổ (2015)	001348/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Trưởng khoa	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày 12;13;14;15;16; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày 17; CN, Phòng khám chuyên khoa Tai mũi họng, Thắc L	
120	Nguyễn Thị Hạnh	Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ kỹ thuật đo thành lực - nhĩ họng (2016); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2021)	003808/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng: Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
121	Nguyễn Thị Duyên	BSDK (2005); BS dinh dưỡng răng hàm mặt (2013); chứng chỉ phẫu thuật tạo hình hàm mặt thẩm mỹ cơ bản (2017)	000870/BN-CCHN cấp ngày 14/08/2013	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa răng hàm mặt	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015		
122	Nguyễn Thị Thanh Hải	Trung cấp điều dưỡng (2012); Cao đẳng điều dưỡng (2019); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2012)	001110/BN-CCHN cấp ngày 30/10/2013	Điều dưỡng: Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/05/2019		
123	Hà Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2015); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ điều dưỡng nha khoa (2022)	04572/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng: Thực hiện KTCM bổ sung theo QĐ:101/QĐ-BVSN ngày 02/02/2024 Kỹ thuật chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	03/01/2017		
124	Hà Văn Đoàn	BSDK (2014); BS dinh dưỡng chuyên khoa tai mũi họng (2019); BSCKI Tai mũi họng (2022); chứng chỉ đoàn khám bệnh lý tai mũi họng bằng máy nội soi (2014); chứng nhận do và đặc biệt nội hàm do tại (CABR) năm 2015; Chứng	001980/BN-CCHN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng; Kỹ thuật th A/R trợ cơ QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/07/2015	Từ 17h00 đến 20h00 các ngày 12;13;14;15;16; Từ 08h00 đến 20h00 các ngày 17; CN, Phòng khám chuyên Tai mũi t và nhĩ s/Đoàn	
125	Nguyễn Quang Thắng	BSEK (2017); chứng chỉ tai mũi họng (2018)	005455/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2020	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Tai mũi họng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/10/2023		
126	Đỗ Thị Duyên	BSDK (2019); chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2022); chứng chỉ nhân khoa cơ bản (2024)	000070/BN-CCHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Mắt	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Mắt	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Bận khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	01/02/2021		
127	Đào Thị Hà	ng (2018); chứng chỉ điều dưỡng trung kỹ thuật bổ	005216/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/02/2021		
128	Nguyễn Thị Thu Phương	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2014); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001479/BN-CCHN cấp ngày 04/09/2010	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		
129	Vương Văn Khoa	BSDK (2001); Thực sĩ sản phụ khoa (2011); BSCKII sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2009); Siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi phụ khoa (2014); Kỹ thuật bơm dịch nhầy vào buồng tử cung (2016); Chứng chỉ nhân	001104/BN-CCHN cấp ngày 24/10/2013	KCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KCB chuyên khoa sản, siêu âm tổng quát, kỹ thuật phẫu thuật nội soi phụ khoa; kỹ thuật bơm dịch nhầy vào buồng tử cung	Trưởng khoa	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày 12;13;14;15;16 Từ 08h00-20h00 các ngày 17;CN, Phòng khám phụ sản Anh Khoa	
130	Lê Văn Mạnh	BSDK (2017); chứng chỉ dinh dưỡng sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm tổng quát các bệnh lý đường ruột (2017); chứng chỉ kỹ năng cơ bản trong LABO hỗ trợ sinh sản	005288/BN-CCHN cấp ngày 13/04/2020	KBCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	17/6/2019		
131	Dương Thị Bích Phương	Trung cấp hộ sinh (2007); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	000776/BN-CCHN cấp ngày 17/10/2023	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		
132	Đặng Thị Hoa	Trung cấp hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ điều dưỡng viên trung kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001209/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bận khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cận cứu ban đêm)	01/07/2015		

133	Nguyễn Đình Tà	BSEK (2009); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2012); chứng chỉ nam khoa cơ bản (2017); chứng chỉ phẫu thuật nội soi buồng tử cung (2019); chứng chỉ kỹ thuật siêu âm sản	000129/BN-CC/CHN cấp ngày 03/11/2020	KHCB chuyển khoa phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa Phụ sản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; nam khoa cơ bản; phẫu thuật nội soi buồng tử cung - K.	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
134	Lê Thị Kiều Hoàn	Cao đẳng hộ sinh (2000); Đại học điều dưỡng (2020); chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2020)	001050/BN-GP/CHN cấp ngày 08/01/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
135	Nguyễn Thị Kim Ly	BSEK (2004); BSEKII sản phụ khoa (2016); BSEKII sản phụ khoa (2024); chứng chỉ kỹ thuật phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh (2016); Chứng chỉ kỹ thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa (2017); chứng chỉ dinh dưỡng	001382/BN-CC/CHN cấp ngày 06/11/2013	KHCB chuyển khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa sản, phẫu thuật nội soi buồng tử cung và vô sinh; kỹ thuật phẫu thuật nội soi nâng cao trong phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa bác sĩ L.	
136	Hoàng Đình Chính	thiết nội soi cơ bản trong phụ khoa (2020); Kỹ thuật	004436/BN-CC/CHN cấp ngày 23/02/2018	Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ:	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bàn khám phụ khoa; Kỹ thuật	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7,CN Phòng khám phụ sản 102	
137	Nguyễn Thu Thủy	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng viên trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (2024)	000360/BN-CC/CHN cấp ngày 20/12/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
138	Nguyễn Trọng Tuyền	BSEK (2011); Thạc sĩ y học (2017); BSEKII (2024); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2012); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2016); chứng chỉ siêu âm tổng quát và kỹ thuật	0002922/BN-CC/CHN cấp ngày 31/03/2015	KHCB chuyển khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa Sản Phụ khoa; chứng chỉ siêu âm tổng quát; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK; chứng chỉ siêu âm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/05/2017		
139	Liền Thị Mai Loan	xét nghiệm tinh dịch đồ (2017); chứng chỉ kỹ năng	0005147/BQ-CC/CHN cấp ngày 14/03/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
140	Vũ Thị Bích Phương	sinh dịch đồ và học rửa tinh trùng (2015); chứng chỉ	003719/BN-CC/CHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
141	Lê Thị Huyền	đăng xét nghiệm (2014); Đại học xét nghiệm (20	001054/BN-GP/CHN cấp ngày 08/01/2026	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
142	Nguyễn Tài Yên	Đại học điều dưỡng (2014)	003847/BN-CC/CHN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Nam học; Bàn khám Phụ sản (Phòng khám hỗ trợ sinh sản - nam học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
143	Nguyễn Thị Ngọc Anh	án trong sản phụ khoa trình độ cơ bản (2024); chứng	006084/BN-CC/CHN cấp ngày 26/08/2022	KHCB chuyển khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa Phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
144	Ngô Thị Hà	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005958/BN-CC/CHN cấp ngày 01/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/02/2021		
145	Quách Thị Huyền	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	005362/BN-CC/CHN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	17/6/2019		
146	Đinh Thị Anh	BSEK (2015); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2015)	034192/BYT-CC/CHN cấp ngày 08/06/2017	KHCB chuyển khoa Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 44/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa Sản phụ khoa; siêu âm thực hành; siêu âm Loop cổ tử cung	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	08/11/2020	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa Hoàng Anh	
147	Nguyễn Thị Minh Phương	Đại học Điều dưỡng Sản phụ khoa (2016)	04609/BN-CC/CHN cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	17/6/2019		
148	Đào Thị Minh Thi	BSEK (2006); BSEKII sản phụ khoa (2015); BSEKII sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm sản chẩn đoán trong phụ khoa (2007); chứng chỉ phẫu thuật nội soi phụ khoa (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi nâng cao trong SPK (2023)	0001524/BN-CC/CHN cấp ngày 06/11/2013	KHCB chuyển khoa Sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCB chuyển khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; phẫu thuật nội soi nâng cao; phẫu thuật nội soi thực	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
149	Nguyễn Thị Hương	Trung cấp hộ sinh (2002); Đại học Điều dưỡng (2019); chứng chỉ chẩn đoán bệnh nhân ung thư phụ khoa (2020)	001360/BN-GP/CHN cấp ngày 03/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ; Bàn khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015		

130	Nguyễn Thị Phương	Trung cấp Hộ sinh (2003); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	000146/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	01/07/2015	
131	Lê Thị Mỹ Hạnh	BSDK (2014); BS định hướng sản phụ khoa (2016); Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ sơ cứu sơ cấp cứu (2020); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi bằng laparoscopic (2023); chứng chỉ BSĐK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng nhận kỹ thuật nội soi - nội soi từ cộng (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSCKI sản phụ khoa (2010); BSCKI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	003947/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h30 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 08h00-20h30 các ngày T7,CN. Phòng Khám chuyên khoa phụ sản Đức Hạnh
132	Phạm Đình Quang	BSDK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng nhận kỹ thuật nội soi - nội soi từ cộng (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSCKI sản phụ khoa (2010); BSCKI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	003958/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; chứng nhận kỹ thuật nội soi - nội soi từ cộng; chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa KBCB chuyên khoa Phụ sản; siêu âm siêu âm, phẫu thuật nội soi cơ bản, kỹ thuật nội soi từ cộng; chứng nhận kỹ thuật chẩn	Không	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
133	Vũ Trọng Tấn	BSDK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng nhận kỹ thuật nội soi - nội soi từ cộng (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán BSDK (2001); BSCKI sản phụ khoa (2010); BSCKI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ siêu âm siêu âm tổng quát (2009); chứng chỉ xét nghiệm tinh dịch đồ (2009); chứng chỉ xét nghiệm vi sinh	000563/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Trưởng khoa	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
134	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng Hộ sinh (2015); chứng chỉ sơ cấp (2020)	04583/BN-CCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017	
135	Thần Thị Tiếp	Cao đẳng Hộ sinh (2013)	004154/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	03/01/2017	
136	Nguyễn Thị Nhung	Cao đẳng Hộ sinh (2011)	000874/BN-CCHN cấp ngày 14/09/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015	
137	Đỗ Thị Hà Phương	BSDK (2019); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2024)	006082/BN-CCHN cấp ngày 26/08/2022	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021	
138	Nguyễn Thị Ngân	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2017)	004803/BN-CCHN cấp ngày 04/10/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019	
139	Phạm Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2017); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân sản phụ khoa (2018)	003331/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	17/6/2019	
140	Nguyễn Tài Thảo	Trung học Hộ sinh (2001); Cao đẳng Hộ sinh (2019)	001410/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015	
141	Nguyễn Đình Long	BSDK (2013); BSCKI sản phụ khoa (2021); chứng nhận chẩn đoán, điều trị bệnh Hemophilus và Thalassemia; chứng nhận phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ BSDK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023); chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	003961/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; chứng nhận kỹ thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa; y học bảo thai cơ bản; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
142	Nguyễn Văn Đức	BSDK (2014); BS định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); BSCKI sản phụ khoa (2023); chứng chỉ y học bảo thai cơ bản (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa	003948/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	
143	Lê Thị Nga	Trung cấp Hộ sinh (2002); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	000268/BN-CCHN cấp ngày 02/01/2023	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015	
144	Nguyễn Nguyễn Ngọc	BSCKI sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2009); chứng chỉ phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2012); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS (2016)	000636/BN-CCHN cấp ngày 02/04/2013	KBCB chuyên khoa Sản khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Trưởng khoa	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 16h30-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 08h00-17h00 các ngày T7,CN. Phòng khám sản phụ khoa 103
145	Đinh Hoàng Anh	BSDK (2015); BSCKI SPK (2024); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2023); chứng chỉ nội soi Laparoscopic (2024); chứng chỉ nội soi cơ bản (2017)	004957/BN-CCHN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; chứng chỉ siêu âm trong SPK; phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK; nội soi Laparoscopic (2024); chứng chỉ nội soi cơ bản (2017)	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017	
146	Lương Đức Ngự	BSDK (2009); Thạc sĩ SPK (2016); BSCKI SPK (2024); Định hướng chuyên ngành sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm nội soi cơ bản (2015); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2015); chứng chỉ	4402/BN-CCHN cấp ngày 18/09/2017	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên sản phụ khoa; Thạc sĩ sản phụ khoa (2020); chứng chỉ siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Không	Khoa Sản bệnh; Sản khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	

167	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	005966/BN-CC/BN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
168	Nguyễn Thị Loan	BSDK (2019); chứng chỉ siêu âm trong SPK (2024)	005965/BN-CC/BN cấp ngày 22/04/2022	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ, siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
169	Nguyễn Thị Mai Phương	Cao đẳng hộ sinh (2017)	005012/BN-CC/BN cấp ngày 09/03/2019	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/02/2021		
170	Nguyễn Thị Súc	BSDK (2011); chứng chỉ dinh dưỡng SPK (2012); Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật soi cổ tử cung (2012)	0002237/BN-CC/BN cấp ngày 18/04/2014	KBCB chuyên khoa sản phụ; Thực hiện CMBS QĐ: 974/QĐ-BVSN ngày 16/9/2022 Kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ, siêu âm; kỹ thuật soi cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	17/6/2019	Từ 16h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám phụ sản Hòa Lan	
171	Nguyễn Thị Hà	Trung học Y tế hộ sinh (2003); Đại học điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản (2012); chứng nhận chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giám đốc trong chuyên đề đ (2013)	000270/BN-GPHN cấp ngày 02/01/2015	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
172	Nguyễn Thu Hà	Trung cấp hộ sinh (2006); Đại học điều dưỡng (2010); chứng chỉ đồ án sản (2019)	001159/BN-CC/BN cấp ngày 30/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
173	Đỗ Thu Trang	Cao đẳng hộ sinh (2014)	007714/BN-CC/BN cấp ngày 28/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
174	Nguyễn Cao Minh	BSDK (2014); BSDK sản phụ khoa (2022); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017); chứng chỉ siêu âm SPK cơ bản (2017); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2021); chứng chỉ chẩn đoán điều trị	003968/BN-CC/BN cấp ngày 13/11/2016	KBCB chuyên khoa sản phụ; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ, siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa; siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (nội soi, chẩn đoán)	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
175	Ngô Thị Hương	Hộ sinh trung học (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001217/BN-CC/BN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
176	Ngô Thị Kim Vỹ	Trung cấp hộ sinh (2004); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001333/BN-CC/BN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý)	01/07/2015		
177	Hoàng Đăng Trường	BSDK (2019); BS dinh dưỡng sản phụ khoa (2010); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản (2018); chứng chỉ soi cổ tử cung (2020)	004932/BN-CC/BN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm chẩn đoán sàng lọc trước sinh trình độ cơ bản; soi cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	03/01/2017	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h30-19h30 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Hòa Lan Tân Trào	
178	Nguyễn Ngọc Thương	BSDK (2013); BSDK sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm trong sản phụ khoa (2019); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa (2023); chứng chỉ kỹ thuật Soi cổ tử cung (2018)	003601/BN-CC/BN cấp ngày 07/11/2015	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm trong sản phụ khoa; phẫu thuật nội soi cơ bản; kỹ thuật soi cổ tử cung	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	02/02/2017		
179	Nguyễn Dương Yên	Đại học Hộ sinh (2010)	006100/BN-CC/BN cấp ngày 21/09/2022	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
180	Tô Duy Hoàng	BSDK (2020); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2024)	006085/BN-CC/BN cấp ngày 26/04/2022	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1171/QĐ-BVSN ngày 10/11/2022 kỹ thuật siêu âm chẩn đoán trong SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Ban khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		
181	Nguyễn Thị Lan	chỉ siêu âm trong SPK (2014); chứng chỉ siêu âm	003924/BN-CC/BN cấp ngày 04/03/2022	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm	Không	Khoa Sản bệnh; Ban khám Phụ sản (PK sản bệnh lý); Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
182	Lại Thị Phương Trâm	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2019)	003968/BN-CC/BN cấp ngày 22/04/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/02/2021		
183	Phạm Thị Thảo	Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2018)	003395/BN-CC/BN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	17/6/2019		

184	Nguyễn Thị Sinh	BSDN (2017) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2020)	005621/BN-CCBN cấp ngày 29/12/2020	KBCB chứng chỉ siêu âm phụ sản, Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 464/QĐ-BVSN ngày 26/4/2021 kỹ thuật siêu âm SPK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
185	Nguyễn Thị Hải	BSDK (2014) chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2017)	04605/BN-CCBN cấp ngày 29/11/2017	KBCB chuyên khoa phụ sản, Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	17/6/2019		
186	Bùi Thị Tâm	Trung cấp hộ sinh (1992); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đồ đẻ an toàn (2017)	001352/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
187	Nguyễn Hữu Văn	USDK (2014); BSCRT Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trình độ cơ bản (2017); chứng chỉ bác sĩ dinh dưỡng chuyên ngành SPK (2017); chứng chỉ cấp huấn các quy định về tiêm chủng (2020); chứng chỉ BSCRT (2011); Thạc sĩ sản phụ khoa (2011); chứng chỉ kỹ thuật soi ổ tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2013); chứng chỉ kỹ thuật lấy tử cung, bóc tách	003949/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản phụ khoa; Siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
188	Nguyễn Thị Giang	USDK (2011); Thạc sĩ sản phụ khoa (2011); chứng chỉ kỹ thuật soi ổ tử cung (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong SPK (2013); chứng chỉ kỹ thuật lấy tử cung, bóc tách	0001463/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản, Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa; chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Sản đẻ	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Hoàng Anh	
189	Lê Thị Kim Dung	Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2002); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản (2009); Chứng chỉ chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS (2016)	000564/BN-CCBN cấp ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa phụ sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa	Khoa Sản đẻ, Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Lê Thị Kim Dung	
190	Nguyễn Thị An	Cao đẳng hộ sinh (2024)	001431/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
191	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001430/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
192	Bùi Thị Phương Thảo	Trung học Y hộ sinh (2008); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001414/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
193	Nguyễn Thị Quyên	Trung cấp Y hộ sinh (2004); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ đồ đẻ an toàn (2017)	001455/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
194	Nguyễn Thị Thùy Dương	Trung học Y hộ sinh (2002); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020); chứng chỉ chửa đẻ bất thường (2023)	001412/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
195	Nguyễn Thị Yên	Cao đẳng hộ sinh (2019)	001324/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
196	Nguyễn Thị Nga	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng (2016); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giám sát trong chuyển dạ đẻ (2015); chứng chỉ cấp cứu sản phụ khoa và hồi sức sơ sinh (2018)	001295/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
197	Ngô Thị Thu Trang	Trung cấp hộ sinh (2001); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001351/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
198	Vũ Thị Xuân	Trung học Y tế Bắc Ninh (2005); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đồ đẻ an toàn (2019);	001331/BN-CCBN cấp ngày 07/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
199	Châu Thị Thủy	Trung cấp hộ sinh (2005); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001357/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
200	Lê Thị Thu Hương	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001092/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		

201	Dinh Thị Châm	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	0001552/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
202	Nguyễn Thị Thư	Trung cấp hộ sinh (2003); Cao đẳng hộ sinh (2019)	001330/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
203	Nguyễn Thị Ngọc	Trung cấp y hộ sinh (2001); Đại học điều dưỡng (2019); chứng chỉ đồ án toán (2018)	001319/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
204	Nguyễn Thị Hân	Trung học Y hộ sinh (2002); Cao đẳng hộ sinh (2019); chứng chỉ đồ án toán (2018)	001218/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
205	Nguyễn Thị Phấn	Cao đẳng hộ sinh (2006); chứng chỉ kỹ thuật bài sản cấp cứu sơ sinh (2014); chứng chỉ đồ án toán (2018)	0001458/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
206	Nguyễn Thị Quý	Cao đẳng hộ sinh (2013); chứng chỉ đồ án toán (2017)	005708/BN-CCCHN cấp ngày 29/08/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
207	Phan Thị Phương	Cao đẳng hộ sinh (2012)	003966/BN-CCCHN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
208	Ngô Thị Thanh	Cao đẳng hộ sinh (2011)	000887/BN-CCCHN cấp ngày 25/08/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
209	Lai Thị Hoi	Trung cấp hộ sinh (1992); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2009)	001211/BN-CCCHN cấp ngày 06/11/2013	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân điều dưỡng CN phụ sản	Hộ sinh trưởng	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
210	Nguyễn Thị Lương	Cao đẳng hộ sinh (2014)	04368/BN-CCCHN cấp ngày 10/11/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
211	Đào Thị Hà	Cao đẳng hộ sinh (2010); chứng chỉ đồ án toán (2018);	0002235/BN-CCCHN cấp ngày 26/03/2014	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
212	Nguyễn Thị Nga	Cao đẳng hộ sinh (2015)	02153/BN-CCCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
213	Lại Thị Trung	Cao đẳng hộ sinh (2015)	000105/BN-CCCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
214	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng hộ sinh (2014); chứng chỉ đồ án toán (2019)	000326/BN-CCCHN cấp ngày 20/12/2017	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Khoa Sản đẻ	03/01/2017		
215	Lê Việt Nghĩa	BSĐK (2015); BSCKI Sản phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2018); chứng chỉ xử trí sản bệnh lý (2016); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa (2023); Chứng chỉ sơ - cứu - làm nhũ từ	4221/BN-CCCHN cấp ngày 08/05/2017	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	03/01/2017		
216	Dinh Thị Châu	Trung cấp hộ sinh (2001); Đại học hộ sinh (2012); chứng chỉ chăm sóc và theo dõi giảm đau trong chuyển dạ (2015); chứng nhận tiêm chủng (2016)	001082/BN-CCCHN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	01/07/2015		
217	Đỗ Thị Như	BSĐK (2020); BSNT/BSCKI Sản Phụ khoa (2024); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2022); chứng chỉ phẫu thuật nội soi cơ bản sản phụ khoa (2023)	000005/BN-CCCHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện CMBS theo QĐ: 303/QĐ-BVSN ngày 24/04/2024 kỹ thuật siêu âm cơ bản trong SKK	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa; siêu âm sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/02/2021		

218	Đào Khắc Cường	Cao đẳng Điều dưỡng (2010); Đại học Điều dưỡng (2023); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	001024/BN-GPHN cấp ngày 23/12/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/02/2021		
219	Đào Đình Quang	Đại học Điều dưỡng (2018); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2023)	005361/BN-CCBN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
220	Nguyễn Thị Anh	Đại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2020)	000388/BN-CCBN cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	17/6/2019		
221	Đoàn Thị Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng GMIHS (2014)	003860/BN-CCBN cấp ngày 17/10/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
222	Lê Thu Hà	Cao đẳng điều dưỡng GMIHS (2012); Đại học Điều dưỡng (2024)	000396/BN-GPHN cấp ngày 22/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
223	Nguyễn Xuân Hiền	Đại học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2016)	003724/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2,4,6, thứ 3,5 từ 07h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015	18 cơ chuyên môn BV Phái số 2	Tính từ 5/7/2016 đến 4/10/2016
224	Nguyễn Mạnh Dũng	Chứng nhận đào tạo y sỹ chuyển đổi ngành trung học (2002); Đại học điều dưỡng (2012); Chứng chỉ phẫu gây mê gây tê (2000); Chứng nhận giám đốc trung cấp (2015).	001087/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
225	Hồ Thị Hương	BSDK (2014); BS định hướng GMIHS(2016); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa (2016)	001970/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
226	Vũ Thị Phương	BSDK (2011); BSCKI GMIHS(2019); Chứng nhận siêu âm tổng quát(2013).	0001474/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức; Siêu âm tổng quát	Trưởng khoa	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
227	Nguyễn Sỹ Toàn	BSDK (2009); Bs định hướng GMIHS (2006); BsCKI GMIHS (2020); chứng chỉ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa (2015); chứng nhận định giá và chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật (2016)	0002026/BN-CCBN cấp ngày 02/01/2014	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
228	Nguyễn Thị Huệ	Trung cấp y sỹ sản nhi (1998); Chứng nhận y sỹ chuyển đổi ngành điều dưỡng (2007);Đại học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ dụng cụ vi mô trong phẫu thuật sản phụ khoa(2016).	000983/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
229	Nguyễn Thị Hà	Trung cấp quân y (2011); Cao đẳng Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ dụng cụ mô hồi sức (2011); Chứng nhận kỹ thuật viên gây mê (2011)	003754/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
230	Nguyễn Thị Thủy	Trung cấp điều dưỡng (2003); Cao đẳng Điều dưỡng (2019); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mô hồi sức (2017)	0002170/BN-CCBN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
231	Dương Quỳnh Loan	Trung cấp điều dưỡng (2005); Cao đẳng Điều dưỡng (2020); chứng chỉ dụng cụ vi mô (2004)	001145/BN-GPHN cấp ngày 05/02/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
232	Nguyễn Thị Thủy	Trung học y tế Bảo Ninh(2005); Đại học Điều dưỡng(2020); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ (2009); Chứng chỉ phẫu giúp bác sĩ kỹ thuật giám đốc trung chuyên đa (2015)	000996/BN-GPHN cấp ngày 18/12/2015	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
233	Trần Thủy Anh	Cao đẳng Điều dưỡng(2013); Chứng chỉ Ngoại khoa kỹ thuật viên dụng cụ mô (2014)	003800/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
234	Vũ Thị Hạnh	Cao đẳng Điều dưỡng (2010); Chứng chỉ điều dưỡng gây mê hồi sức(2012); Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ trong phẫu thuật hồi sức ngoại khoa (2018).	003812/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		

235	Nguyễn Thị Tân	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS(2012), Đại học điều dưỡng (2023)	00301/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
236	Nguyễn Thị Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS (2013)	003722/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015		
237	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2015); BS định hướng GMDHS(2018); chứng chỉ kỹ thuật làm vết lách mạch trung tâm, mở khí quản, làm huyết áp động mạch sâu (2019)	004960/BN-CCBN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
238	Đàm Văn Thu	BSDK (2016), BS định hướng GMDHS (2018); BSCKI gây mê hồi sức (2024)	004964/BN-CCBN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 7h00 đến 16h30 thứ 2,4,6, thứ 3,5 từ 7h00 đến 12h00 hàng ngày. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/07/2015	Hỗ trợ chuyển mổ BV Phẫu số 2	Tính từ 6/7/2026 đến 4/10/2026
239	Tạ Xuân Hạnh	RSDK (2015); BS định hướng GMDHS (2018)	004959/BN-CCBN cấp ngày 26/03/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
240	Tân Thị Thủy Anh	Đại học Điều dưỡng (2015); Chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật (2018)	4214/BN-CCBN cấp ngày 08/03/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
241	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS (2015); chứng chỉ chuyển ngành điều dưỡng GMDHS (2015)	04574/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
242	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng GMDHS (2014)	04583/BN-CCBN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01/03/2017		
243	Nguyễn Thị Lan	Đại học Điều dưỡng GMDHS (2015)	4215/BN-CCBN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
244	Chu Tân Thái	BSDK (2013); BS định hướng nhi (2015); BS định hướng GMDHS(2018); chứng chỉ gây mê nhi khoa (2019);	004963/BN-CCBN cấp ngày 10/04/2019	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
245	Nguyễn Thái Duyên	Cao đẳng Điều dưỡng(2014); Chứng chỉ kỹ thuật vận dụng cu mổ nội soi (2018)	4584/BN-CCBN cấp ngày 10/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03/01/2017		
246	Nguyễn Thị Huyền	BSDK (2020); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022); chứng chỉ khám và tư vấn dinh dưỡng (2024)	005979/BN-CCBN cấp ngày 13/05/2022	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
247	Trịnh Thị Mùng	BSDK (2012); BSCKI Nhi (2021)	003959/BN-CCBN cấp ngày 13/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6. Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Mùng	
248	Trần Việt Thịnh	BSDK (2017); chứng chỉ tìm mạch cơ bản(2019)	004984/BN-CCBN cấp ngày 22/04/2019	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
249	Trần Thị Bích Lệ	BSDK (2017); chứng chỉ huấn luyện lâm sàng nhi khoa cơ bản (2019); chứng chỉ tái tái nhi khoa cơ bản (2022)	005327/BN-CCBN cấp ngày 24/02/2020	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2018		
250	Vũ Hồng Sơn	BSDK (2015); BS định hướng Nhi (2016); chứng chỉ cấp cứu nhi cơ bản (2020)	004852/BN-CCBN cấp ngày 26/10/2018	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	17/6/2019		
251	Phạm Bích Nga	BSDK (2001); BSCKI Nhi (2010); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa (2024); chứng chỉ tiêm chủng tại bệnh viện (2021); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2024)	0064604/BN-CCBN cấp ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/09/2017		

232	Vũ Thị Hải	BSCLN (2014); BSCLN (2016); BSCLN (2021); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2017); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019)	09/30/2016-CC/IN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện kỹ thuật Nội soi phế quản trẻ em QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 23/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Phó trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	31/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN Phòng khám chuyên khoa nhi bác sĩ Hải	
233	Phạm Xuân Trường	BSĐK (2015); BSCLN (2014); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2017); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019)	000234/BN-CC/IN cấp ngày 15/06/2016	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
234	Phạm Thị Yến	BSĐK (2015); BSCLN (2014); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2017); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019)	000284/BN-CC/IN cấp ngày 12/01/2015	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Trưởng khoa	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi 123 Đà Nẵng	
235	Đặng Thị Nga	BSĐK (2011); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2017); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019)	000234/BN-CC/IN cấp ngày 16/12/2013	KBCB chuyên khoa Nhi khoa; Thực hiện kỹ thuật QĐ. 902/QĐ-BVSN ngày 23/9/2020 Kỹ thuật Phục hồi chức năng sơ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	02/01/2016	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h00-20h00 các ngày T7, CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Huyện Thanh	
236	Nguyễn Thị Hè	Dai học Điều dưỡng (2018)	005937/BN-CC/IN cấp ngày 18/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
237	Nguyễn Thị Thuong	Dai học Điều dưỡng(2015) ; Chứng chỉ cấp cứu Nhi khoa cơ bản (2022)	4178/BN-CC/IN cấp ngày 08/05/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2021		
238	Cao Thị Minh Tú	Trung học Điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2019)	000744/BN-CC/IN cấp ngày 08/10/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/08/2017		
239	Vũ Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2017); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019)	003718/BN-CC/IN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
240	Tô Thị Vân	Dai học Điều dưỡng(2016); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS MODULE 1 (2018); chứng chỉ đào tạo thực hành HIV/AIDS nhi khoa (2019)	04573/BN-CC/IN cấp ngày 02/11/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
241	Nguyễn Thị Yến	Cao đẳng điều dưỡng (2012); Dai học Điều dưỡng (2025); giấy chứng nhận cấp cứu nhi khoa cơ bản (2017)	003951/BN-CC/IN cấp ngày 15/11/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
242	Dương Thị Mai Ngân	Dai học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ cấp cứu nhi khoa cơ bản (2022)	003717/BN-CC/IN cấp ngày 29/09/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
243	Vũ Thị Thu Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng (2012); chứng chỉ chăm sóc cấp cứu sơ sinh (2015); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS nhi khoa (2017)	003735/BN-CC/IN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
244	Nguyễn Thị Huyền	Dai học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ cấp cứu nhi sơ sinh (2020)	003371/BN-CC/IN cấp ngày 30/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
245	Nguyễn Thị Thủy	Trung học Điều dưỡng (2008); Dai học Điều dưỡng (2017); chứng chỉ cấp cứu nhi sơ sinh (2025)	002457/ND-CC/IN cấp ngày 25/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/02/2016		
246	Nguyễn Thị Hoa	Dai học Điều dưỡng (2014); Chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ chăm sóc bệnh nhân nội, ngoại và sau khi nội soi phế quản, nội dung và báo cáo trong quá trình nội soi phế quản (2017); Chứng chỉ xét nghiệm HIV (2018)	003745/BN-CC/IN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng; Thực hiện BSCM theo QĐ. 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024 Kỹ thuật đo điện não đồ ở trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng; Kỹ thuật đo điện não đồ ở trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	01/07/2015		
247	Nguyễn Văn Bình	BSĐK (2018); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015)	005926/BN-CC/IN cấp ngày 23/09/2020	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh nhân Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	17/6/2019		
248	Nguyễn Cao Thắng	BSĐK (2015); chứng chỉ hội thảo chuyên đề HIV (2019); chứng chỉ xét nghiệm HIV sơ cấp cứu sơ sinh (2015)	005143/BN-CC/IN cấp ngày 07/10/2019	KBCB chuyên khoa Phụ sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ. 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh nhân Phụ sản (Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu); Điều trị nội trú	01/01/2017	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản Huyện Ngọc	

269	Nguyễn Thị Phương	ĐSK (2013), BSCKI (2022), chứng chỉ soi da dễ bị ung thư (2014); chứng chỉ siêu âm cơ bản SPK (2015), chứng chỉ siêu âm siêu phụ khoa nâng cao (2017)	04587/BN-CCBN cấp ngày 10/11/2017	KBCB chuyên khoa Sản, Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Sản	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh; Bản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
270	Nguyễn Thị Nguyệt	BSĐK (2014), Thạc sĩ sản phụ khoa (2021); chứng chỉ Siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2019); chứng chỉ kỹ thuật: Soi da dễ bị ung thư (2019); chứng chỉ lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung (2020)	001960/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh; Bản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
271	Ngô Thị Thanh Hương	BSĐK (2014); Thạc sĩ sản phụ khoa (2021)	003945/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh; Bản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Điều trị nội trú)	01/07/2015		
272	Phạm Huy Cường	BSĐK (2007); BS định hướng sản phụ khoa (2010); Thạc sĩ y học (2017); BSCKI (2024); chứng nhận siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản (2010); chứng nhận phẫu thuật nội soi trong phụ khoa (2012); chứng nhận cấp cứu sản khoa hiện	001408/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; siêu âm trong sản phụ khoa cơ bản; chứng nhận phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; chứng nhận cấp	Phó trưởng khoa	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh; Bản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Điều trị nội trú)	01/07/2015	Từ 17h00-21h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 7h30-21h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa phụ sản - K6 hoạch định gia đình Hòa Hảo	
273	Đào Thị Dung	BSĐK (2016), THS SPK (2025); chứng chỉ soi da dễ bị ung thư (2023); chứng chỉ cấp cứu hồi sức sơ sinh (2019); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh - trộm đẻ cơ bản (2019)	004926/BN-CCBN cấp ngày 21/01/2019	KBCB chuyên Sản, phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh; Bản khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu, Điều trị nội trú)	03/01/2017		
274	Nguyễn Thị Thơm	Cao đẳng Hộ sinh (2017)	005465/BN-CCBN cấp ngày 19/08/2020	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/02/2021		
275	Nguyễn Thị Quang	Bộ đề có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc thai	003992/BN-CCBN cấp ngày 13/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
276	Viêm Thị Tân	Trung học y tế Bắc Ninh (2005); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2019); Chứng chỉ định hướng đánh giá và can thiệp sơ tự kỷ (2019); chứng nhận chăm sóc bệnh nhân nặng (2006); chứng chỉ cấp cứu sản khoa hiện	000151/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Điều dưỡng trưởng	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
277	Vương Hồng Quyền	Đại học Điều dưỡng; chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2017)	001334/BN-CCBN cấp ngày 27/03/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	Tính từ 27/03/2026		
278	Châu Thị Hà	Trung học kỹ thuật y tế trung ương (1996); Đại học Điều dưỡng sản phụ khoa (2020)	001220/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
279	Nguyễn Thị Hiền	đăng Hộ sinh (2013); ; chứng chỉ đẻ đẻ an toàn (2	003955/BN-CCBN cấp ngày 15/11/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
280	Vũ Minh Huệ	Bộ đề có kỹ năng (SBA) và quy trình chăm sóc th	003737/BN-CCBN cấp ngày 29/09/2016	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Không	Đơn nguyên Sàng lọc, chẩn doán trước sinh và sơ sinh	01/07/2015		
281	Nguyễn Xuân Nhung	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2017)	04784/BN-CCBN cấp ngày 12/09/2018	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h30 các ngày T7, CN Cơ sở chẩn đoán hình ảnh Văn Trương thuộc hồ sinh dưỡng	
282	Bùi Quang Lai	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh (2005); chứng chỉ Siêu âm Tim (1998)	001389/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Kỹ thuật thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn doán hình ảnh siêu âm tim	Trưởng khoa	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
283	Bùi Thị Thương	Trung cấp điều dưỡng (2006) Đại học Điều dưỡng (2020)	000153/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
284	Phạm Thị Quyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2019)	004157/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015	Từ 17h00-19h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6,T7. Phòng khám Phước Gia	
285	Cao Thị Liên	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	004158/BN-CCBN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		

286	Nguyễn Văn Thụy	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2006), Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học(2020)	0042301/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2014	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên trưởng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
287	Phạm Thị Hồng Diễm	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (2010)	004156/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
288	Nguyễn Văn Đào	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học (2013)	003706/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
289	Ngô Xuân Tuấn	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2012), Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học(2022); chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (2013)	003710/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
290	Nguyễn Văn Tài	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học(2013)	003721/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
291	Trần Thị Hòa	Bác sỹ y đa khoa (2015), Bằng lương chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(2016), BSCCK Chẩn đoán hình ảnh (2024) Chứng chỉ Siêu âm Tim mạch Trẻ em (2017); Chứng chỉ chuyên khoa bệnh lý (2020)	043706/BN-CCHN cấp ngày 02/11/2017	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh, thực hiện và đọc kết quả siêu âm tim mạch theo QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; nếu âm tim mạch ở trẻ em, chấp công bằng từ	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
292	Hoàng Văn Phan	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2015)	004165/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	03/01/2017		
293	Nguyễn Thị Hiền	Bác sỹ y đa khoa (2018), chứng chỉ Siêu âm Thực hành (2018); Chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu(2022)	006259/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện BSCM theo QĐ: 318/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 kỹ thuật siêu âm, siêu âm Doppler mạch máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi; Siêu âm thực hành, siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17/6/2019		
294	Ngọc Thị Huyền Diệu	Bác sỹ y đa khoa(2020); chứng chỉ chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2022); chứng chỉ Siêu âm Doppler mạch máu (2024)	006262/BN-CCHN cấp ngày 14/03/2023	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 319/QĐ-BVSN ngày 19/04/2023 Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm Xương, Thực hiện kỹ thuật KBCB chuyển khoa Nhi; Chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm Xương, Siêu âm Doppler mạch máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi; chẩn đoán hình ảnh cơ bản; Siêu âm Doppler mạch máu	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/03/2021		
295	Nguyễn Thị Việt	BSCK (2011), BSCCK Chẩn đoán hình ảnh(2010) Chứng chỉ Siêu âm Tim Trẻ em (2023)	021024/HNO-CCHN cấp ngày 29/03/2021	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1414/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Siêu âm tim trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Chẩn đoán hình ảnh; siêu âm tim trẻ em	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/03/2023		
296	Đỗ Thị Duyên	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng chỉ đào tạo và chăm sóc trẻ bệnh lý miễn dịch - di ứng thếp (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016); chứng chỉ kỹ thuật điện não đồ (2015)	001227/BN-GPHN cấp ngày 06/01/2026	Điều dưỡng, Do chứng năng hồ tấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
297	Nguyễn Thị Trang	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2023); chứng nhận miễn dịch - di ứng (2015); chứng nhận chẩn kinh (2015); chứng chỉ phụ kỹ thuật nội soi dạ dày (2016)	003816/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng, Do điện não đồ trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
298	Phạm Thị Nhung	Đại học điều dưỡng (2013); chứng chỉ kỹ thuật vệ sinh dụng cụ nội soi (2017); chứng chỉ đo chức năng hô hấp (2023)	003805/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng, do chức năng hô hấp (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
299	Nguyễn Thị Huệ	Cao đẳng điều dưỡng (2012); chứng chỉ nội soi phổ quát ống mềm (2020)	003723/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
300	Nguyễn Thị Hiếu	BSCK (2014); Thạc sĩ Nhi (2013); chứng nhận bồi dưỡng kiến thức về miễn dịch - di ứng - không trẻ em cách đo và đọc kết quả đo chức năng hô hấp (2015); chứng chỉ chẩn kinh (2015); chứng chỉ siêu âm dạ dày - tá tràng (2016); chứng chỉ BSCK (1999); BSCCK Nhi (2013); BSCCK Nhi (2020); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ chẩn kinh (2020); chứng chỉ hô hấp (2020); chứng chỉ tim mạch (2020); chứng	003972/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 1414/QĐ-BVSN ngày 23/02/2024 Kỹ thuật Đo thành dạ - tá tràng; Thực hiện kỹ thuật Điện não đồ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi	Phó trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
301	Trần Thị Yến	BSCK (1999); BSCCK Nhi (2013); BSCCK Nhi (2020); chứng chỉ nội soi tiêu hóa dưới (2020); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2014); chứng chỉ chẩn kinh (2020); chứng chỉ hô hấp (2020); chứng chỉ tim mạch (2020); chứng	0001589/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyển khoa Nhi; Thực hiện CMBS theo QĐ: 4644/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021; Kỹ thuật Nội soi tiêu hóa dưới; Kỹ thuật điện não đồ, điện não đồ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyển khoa Nhi; nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi siêu âm dưới	Trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	01/07/2015		
302	Nguyễn Thị Thảo	Đại học Điều dưỡng (2014); chứng chỉ xét nghiệm giải phẫu bệnh - tế bào học (2010); chứng chỉ kỹ thuật ghi điện tim đồ (2022)	004159/BN-CCHN cấp ngày 13/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng	Khoa Thăm dò chức năng	03/01/2017		

303	Nguyễn Thị Hòa	Dai học Điều dưỡng (2016); chứng chỉ kỹ thuật do tính lực cho trẻ em (2021)	02706/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng; kỹ thuật do tính lực trẻ em (Số 1072/QĐ-BVSN ngày 02/12/2024)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Thêm độ chức năng	17/6/2019		
304	Nghiêm Đình Quên	BSDK (2013); chứng chỉ nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên (2016); chứng chỉ nội soi phổ biến đường; mềm (2020); chứng chỉ do tính lực trẻ em (2021); chứng chỉ đọc kết quả đo chức năng bộ phận tiêu hóa (2022)	02710/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	KBCB chuyên khoa Nội; Thực hiện CMBS theo QĐ: 664/QĐ-BVSN ngày 26/04/2021 Kỹ thuật Nội soi phổ biến ống mềm và Kỹ thuật do tính lực trẻ em	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nội; nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên; nội soi phổ biến ống mềm; do tính lực trẻ em; chứng chỉ đo	Không	Khoa Thêm độ chức năng	01/07/2015		
305	Chị Khánh Hòa	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ kỹ thuật cấy máu và không sinh đồ (2016)	0003512/BN-CCHN cấp ngày 23/11/2015	Xét nghiệm sinh hóa huyết học và sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm sinh hóa huyết học và sinh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
306	Vũ Thị Nhung	Cao đẳng Xét nghiệm y học (2012); chứng chỉ đảm bảo chất lượng xét nghiệm (2024)	003803/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
307	Nguyễn Văn Ninh	Trung cấp Điều dưỡng (2001); Giấy chứng nhận vi sinh (1998); Giấy chứng nhận Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản (2023)	0002121/BN-CCHN cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
308	Đương Thị Tô Lê	BSDK (2008); BSKCI GPB (2018); Chứng chỉ xét nghiệm tế bào âm đạo - cổ tử cung (2016)	001053/BN-CCHN cấp ngày 16/10/2013	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh (bổ sung theo QĐ 83/QĐ-SYT ngày 7/3/2019)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa HSCC; Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
309	Nguyễn Mạnh Quân	BSDK (2012); BSKCI GPB (2021)	003974/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
310	Nguyễn Thị Đình	BSDK (2014); BS định hướng Huyết học TM (2016); Kỹ thuật chọc hút tủy lùn tủy đỏ (2020); chứng chỉ một số kiến thức cơ bản về xét nghiệm sinh học phân tử các bệnh truyền nhiễm (2020); chứng chỉ kỹ thuật xét nghiệm huyết đồ (2012)	003946/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Huyết học - Truyền máu	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
311	Lê Xuân Dân	Trung cấp y tế kỹ sinh trùng (1993); cử nhân xét nghiệm (2004); Tm Sinh học (2014)	0001916/BN-CCHN cấp ngày 16/12/2013	Xét nghiệm huyết học; vi sinh; sinh hóa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm huyết học; vi sinh; sinh hóa	Trưởng khoa	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
312	Nguyễn Thị Nhân	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001315/BN-CCHN cấp ngày 22/02/2022	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
313	Ta Đình Thọ	Dai học xét nghiệm y học (2014); kỹ thuật chọc hút tủy lùn tủy đỏ (2020)	007707/BN-CCHN cấp ngày 29/08/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
314	Trịnh Thị Trung	Dai học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ kiểm soát chất lượng y học (2020)	003973/BN-CCHN cấp ngày 15/11/2016	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/11/2015		
315	Nguyễn Thị Thu	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2019)	005551/BN-CCHN cấp ngày 19/10/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
316	Ngô Thị Nhung	Dai học xét nghiệm y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2020)	02711/BN-CCHN cấp ngày 15/05/2018	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (883/QĐ-BVSN ngày 19/09/2022)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/02/2021		
317	Bùi Thị Ngọc	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2018)	005330/BN-CCHN cấp ngày 19/05/2020	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
318	Phạm Thị Nguyệt	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2017); giấy chứng nhận sáng học sơ sinh gói cơ bản (2022)	004814/BN-CCHN cấp ngày 09/10/2018	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	17/6/2019		
319	Tiền Dương An	Dai học kỹ thuật Xét nghiệm y học (2021)	001333/BN-CCHN cấp ngày 05/11/2021	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Phụ trách kỹ thuật viên	Khoa Xét nghiệm trung tâm Giải phẫu bệnh	01/07/2015		

320	Nguyễn Thị Huyền	Dại học kỹ thuật y học I (2008)	000351/BN-CCBN cấp ngày 28/09/2012	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/07/2015		
321	Đàm Thị Giang	Dại học y học (2017); Chứng chỉ kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh cơ bản (2020)	001724/BN-CCBN cấp ngày 30/06/2020	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (S83/QĐ-BVSN)	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật Giải Phẫu Bệnh trong xét nghiệm y học (S83/QĐ-BVSN)	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	12/07/2015		
322	Nguyễn Thị Huyền	Dại học Xét nghiệm y học (2015); chứng chỉ GPB cơ bản (2024); chứng chỉ an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II (2021); chứng chỉ kỹ thuật huyết thanh học nhóm máu I (2019)	04571/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
323	Phan Khắc Tùng	Dại học xét nghiệm y học (2016)	04567/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
324	Chai Thị Năm	Dại học xét nghiệm y học (2013); chứng chỉ xét nghiệm sàng lọc sơ sinh cơ bản (2022)	04568/BN-CCBN cấp ngày 02/11/2017	Xét nghiệm	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Xét nghiệm	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	03/01/2017		
325	Đinh Văn Tiến	BSDK (2015); BSCKI Vi sinh y học (2023) chứng chỉ xét nghiệm y học sơ bậc (2020); chứng chỉ tư vấn tư vấn (2025)	005388/BN-CCBN cấp ngày 16/11/2020	KBCB chuyên khoa Nhi; chuyên khoa vi sinh y học (Số 354/QĐ-BVSB ngày 17/01/2025); Kỹ thuật tổng phân tích tế bào máu ngoại vi, nhóm máu, định	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa Vi sinh y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm-Giải phẫu bệnh	01/01/2017		
326	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng (2016); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2024); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (2024)	02704/BN-CCBN cấp ngày 15/05/2018	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	17/6/2019		
327	Lê Như Khuê	Trung cấp điều dưỡng (2004); Đại học điều dưỡng (2012); Thạc sĩ quản lý bệnh viện (2021); chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn độ I (2017)	001054/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2013	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	01/07/2015		
328	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng (2014); Đại học điều dưỡng (2022)	003897/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn/Ngoại nhi	01/07/2015		
329	Nguyễn Thị Hạnh	Trung học điều dưỡng (2005); Đại học điều dưỡng (2018); Thạc sĩ điều dưỡng (2023); chứng chỉ kiến thức quản lý cơ sở y tế (2016)	001273/BN-CCBN cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng CTXII	Phòng Công tác xã hội; Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơn	
330	Nguyễn Thị Bảo	Y sĩ (1995); Giấy chứng nhận đào tạo y sĩ chuyên ngành điều dưỡng trung học (2001)	004118/BN-CCBN cấp ngày 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
331	Lê Thái Việt Quỳnh	Dại học Điều dưỡng (2018); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện và cơ sở y tế (2019)	005334/BN-CCBN cấp ngày 07/07/2020	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội	17/6/2019	Từ 17h00-20h00 các ngày T2,T3,T4,T5,T6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Sơn	
332	Hoàng Thị Kim Oanh	Trung cấp (2009); chứng chỉ điều dưỡng hội sau cấp cứu cơ bản các bệnh truyền nhiễm và sơ (2020); chứng chỉ công tác xã hội trong bệnh viện (2024)	0002206/BN-CCBN cấp ngày 10/03/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Công tác xã hội/ Khoa cấp cứu ban đầu nhi	01/06/2016		
333	Trần Thị Thu Hà	Trung cấp hệ sinh (2003); Đại học điều dưỡng (2014); Thạc sĩ điều dưỡng (2020)	001269/BN-CCBN cấp ngày 03/06/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Ngoại nhi	01/07/2015		
334	Trương Thị Hương	Trung cấp hệ sinh (2003); Đại học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (2014); chứng nhận tiêm chủng an toàn (2014); Chứng chỉ sự tham y học cơ bản cho giảng viên đào tạo liên tục (2015); Chứng chỉ kiến thức quản lý cơ sở khám chữa bệnh	*000268/BN-GPHN cấp ngày 01/01/2023	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hộ sinh	Phó phòng Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng - Dinh dưỡng/Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bên khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh/Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
335	Nguyễn Thị Hương	Trung cấp điều dưỡng (2003); Đại học điều dưỡng (2014)	0002419/BN-CCBN cấp ngày 22/05/2014	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp	01/07/2015		
336	Nguyễn Văn Thắng	BSDK (2008); BSCKI Nhi khoa(2015); BSCKII Nhi khoa(2019); chứng chỉ điều dưỡng về dịch vụ chăm sóc và an toàn chất lượng y tế (2019)	0001522/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa Nhi Khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi Khoa	Trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Nội nhi tổng hợp; Bên khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015	Từ 17h00-20h00 các ngày thứ 2 đến thứ 6 Từ 8h00-20h00 các ngày T7,CN. Phòng khám chuyên khoa nhi Hanoi	

337	Nguyễn Thu Ngọc	Dại học Điều dưỡng Sân phụ khoa (2020)	005124/BN-CCBN cấp ngày 04/03/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Hỗ trợ sinh sản- Nam học	01/02/2021		
338	Võ Thị Thanh Hiếu	BSDK (2011); BSKCI Nữ (2016); BSKCI Nữ khoa (2020); chứng chỉ chăm sóc và điều trị HIV/AIDS khoa nhi sơ sinh; chứng chỉ tư vấn xét nghiệm và tải lượng virus (2016); chứng chỉ điều trị ARV (2017)	0001578/BN-CCBN cấp ngày 06/11/2013	Bác sĩ KBCB bằng Nho khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Bác sĩ KBCB bằng Nho khoa	Phó trưởng phòng KHTH	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Hô hấp tích cực nhi; Bệnh khám Nhi (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	01/07/2015		
339	Nguyễn Đình Nam	Dại học Kỹ thuật hình ảnh y học (2014)	001720/BN-CCBN cấp ngày 29/08/2016	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	Phòng Kế hoạch tổng hợp/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01/07/2015		
340	Phạm Đức Trung	BSDK (2021); chứng chỉ bác sĩ SPK cơ bản (2020); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong SPK trình độ cơ bản (2023)	006661/BN-CCBN cấp ngày 05/01/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 1814/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
341	Trần Thị Ánh Nguyệt	Dại học điều dưỡng sản phụ khoa (2023)	000077/BN-GPHN cấp ngày 15/03/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 số 216/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
342	Dương Thị Thu Hà	Bác sĩ y đa khoa(2017); Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh(2018); chứng chỉ siêu âm Doppler mạch máu (2023)	005461/BN-CCBN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 06/02/2025 số 1854/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
343	Đào Thị Thu	BSDK (2021)	006301/BN-CCBN cấp ngày 11/04/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 174/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
344	Dỗ Thị Đông	Bác sĩ y khoa (2021); chứng chỉ bác sĩ nhi khoa cơ bản (2023)	000091/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi khoa	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 1654/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
345	Nguyễn Thị Nga	BSDK (2023)	000013/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 1714/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
346	Nguyễn Thị Thủy Linh	BSDK (2021)	000063/BN-GPHN cấp ngày 25/04/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 số 1704/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
347	Nguyễn Thủy Hằng	BSDK (2019); Bác sĩ nội trú BSKCI/Time ở nhi khoa (2022)	006606/BN-CCBN cấp ngày 11/10/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 1674/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
348	Nguyễn Thị Tâm	Dại học Điều dưỡng(2023)	000090/BN-GPHN cấp ngày 27/05/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 2054/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
349	Nguyễn Thị Thu Huệ	Dại học Điều dưỡng (2022)	006533/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 1954/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
350	Nguyễn Sơn Tùng	BSDK (2022); chứng chỉ một số bệnh lý truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em (2023)	000004/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nhi; Bệnh khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 1754/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
351	Đào Thị Ngọc Mai	Bác sĩ đa khoa (2022)	000008/BN-GPHN cấp ngày 22/03/2024	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên Sản, phụ khoa	Không	Đơn nguyên Sản học, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu; Điều trị nội trú)	Ngày 06/02/2025 số 1834/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
352	Nguyễn Hà Khánh Linh	BSDK (2011)	006337/BN-CCBN cấp ngày 28/4/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Sản đẻ; Bệnh khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 số 1794/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
353	Nguyễn Quang Ý	BSDK (2021); chứng chỉ siêu âm sản phụ khoa cơ bản (2022); chứng chỉ siêu âm tim thai từ cơ bản đến nâng cao (2024)	006564/BN-CCBN cấp ngày 16/10/2023	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Đơn nguyên Sản học, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Bệnh khám Phụ sản (Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu; Điều trị nội trú)	Ngày 06/02/2025 số 1824/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		

354	Nguyễn Thị Hương	BĐK (2022)	00024/BN-CCHN cấp ngày 19/11/2024	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Khoa Phụ, Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa)	06/02/2025 số 179/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
355	Đào Thị Sang	Đại học điều dưỡng (2022)	009139/BN-CCHN cấp ngày 21/08/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Liên chuyên khoa; Sản khám nhi (PK Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt)	06/02/2025 số 204/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
356	Dương Thị Nhung	Đại học điều dưỡng (2023)	006659/BN-CCHN cấp ngày 05/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản thuật - Gây mê hồi sức	06/02/2025 số 212/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
357	Nguyễn Thị Phúc	Đại học điều dưỡng (2023)	000129/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Sản khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 202/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
358	Nguyễn Thanh Phong	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000252/BN-GPHN cấp ngày 19/11/2024	Hình ảnh y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Hình ảnh y học	Không	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	06/02/2025 số 219/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
359	Hoàng Thị Hạnh	Đại học Điều dưỡng (2023)	039471/BN-CCHN cấp ngày 08/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Đốt nhiệt đới; Tiêu hóa nhi; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	06/02/2025 số 192/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
360	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Đại học điều dưỡng (2020)	006101/BN-CCHN cấp ngày 21/09/2022	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Sản khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 206/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
361	Nguyễn Thị Giang	BĐK (2021); chứng chỉ bác sĩ Nhi khoa cơ bản (2022)	006403/BN-CCHN cấp ngày 14/06/2023	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	06/02/2025 số 166/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
362	Lê Thị Hà	Đại học điều dưỡng (2023)	000141/BN-GPHN cấp ngày 10/07/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Ngoại nhi; Sản khám nhi (Phòng khám Ngoại nhi)	06/02/2025 số 191/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
363	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Đại học điều dưỡng (2023)	037959/BN-CCHN cấp ngày 22/03/2023	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản thuật - Gây mê hồi sức	06/02/2025 số 213/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
364	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học điều dưỡng (2023)	040345/BN-CCHN cấp ngày 22/01/2024	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Đốt nhiệt đới; Tiêu hóa nhi; Sản khám Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	06/02/2025 số 198/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
365	Phạm Việt Anh	BĐK (2022)	000114/BN-GPHN cấp ngày 26/06/2024	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Phụ; Sản khám Phụ sản (PK ung bướu phụ khoa; Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	06/02/2025 số 176/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
366	Hoàng Công Hiếu	BK (2023); Giấy chứng nhận cấp cứu phụ khoa (2023)	000324/BN-GPHN cấp ngày 20/03/2025	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản phụ khoa	Không	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	06/02/2025 số 177/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
367	Đinh Văn Bình	BĐK (2021); BSNT/BSCKI/THS Nhi khoa (2025)	000721/BG-GPHN cấp ngày 17/03/2025	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh-Cấp cứu ban đầu	30/03/2025 số 730/QĐ-BVSN ngày 30/03/2025			
368	Nguyễn Văn Cường	BĐK (2007); BSCKI phụ sản (2013); BSCKI Sản phụ khoa (2019); chứng chỉ siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa (2013); chứng nhận phôi thai bằng thuốc đến hết 7 tuần (2013); chứng chỉ phôi thai nhi sơ cấp sản khoa (2014); chứng nhận lần	000144/BN-CCHN cấp ngày 06/11/2013	KBCB chuyên khoa sản; Thực hiện kỹ thuật siêu âm SPK QĐ: 1176/QĐ-BVSN ngày 28/11/2019	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa sản; Siêu âm sản phụ khoa	Phổ trưởng khoa	Khoa Sản đẻ; Sản khám Phụ sản (Khoa khám bệnh-Cấp cứu ban đầu)	18/04/2025 số 439/QĐ-SYT 22,73,74,75,76 (Biệt phái về TT YT TP về ngày 06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025	Từ 17h00-21h00 các ngày 22,73,74,75,76 Từ 7h00-21h00 các ngày T7,CN, Phòng khám chuyên khoa phụ sản Nguyễn Cự Nhân		
369	Nguyễn Thị Hương	Đại học điều dưỡng (2023)	000336/BN-GPHN cấp ngày 26/03/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	06/02/2025 số 196/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			
370	Nguyễn Thuỳ Hiền	Đại học điều dưỡng (2024)	000481/BN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng		Khoa Sơ sinh	06/02/2025 số 193/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025			

371	Nguyễn Hoàng Giang	Đại học điều dưỡng (2024)	001486/ĐN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sơ sinh	Ngày 06/02/2025 số 190/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
372	Nguyễn Quốc Quân	Bác sĩ đa khoa (2023)	000478/ĐN-GPHN cấp ngày 20/06/2025	KBCB chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 số 172/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
373	Trịnh Thị Ngọc Linh	Đại học xét nghiệm y học (2023)	000156/ĐN-GPHN cấp ngày 29/07/2024	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 28/08/2025 số 1148/QĐ-BVSNBN52 ngày		
374	Nguyễn Thị Ninh	Đại học điều dưỡng (2019)	001053/ĐN-GPHN cấp ngày 08/01/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025		
375	Đoàn Văn Huân	Bác sĩ đa khoa (2023)	001127/ĐN-GPHN cấp ngày 28/01/2026	Bác sĩ chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KBCB chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Bệnh nhiệt đới- Tiêu hóa nội, Bệnh thận Nhi (PK truyền nhiễm nhi)	Ngày 06/02/2025 số 168/QĐ-BVSN ngày 06/02/2025		
376	Tô Thị Thảo	Cử nhân dinh dưỡng (2020)	000310/ĐN-GPHN cấp ngày 10/03/2025	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 31/03/2022 QĐ số 365/QĐ-BVSN		
377	Lê Thị Vân	Cử nhân dinh dưỡng (2024)	001266/ĐN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 222/QĐ -BVSN		
378	Nguyễn Thị Hải Yến	Cử nhân dinh dưỡng (2022)	001265/ĐN-GPHN cấp ngày 17/03/2026	Dinh dưỡng lâm sàng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Dinh dưỡng lâm sàng	Không	Phòng điều dưỡng - Dinh dưỡng	Ngày 06/02/2025 QĐ 223/QĐ -BVSN		
379	Nguyễn Thị Lo	Đại học điều dưỡng yk (2019)	001560/ĐN-GPHN cấp ngày 28/4/2025	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 215/QĐ -BVSN	Tính từ ngày 13/5/2026	
380	Đặng Thị An	Đại học điều dưỡng (2024)	001547/ĐN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hộ trợ sinh sản- Sản học; Bệnh khám Phụ sản (Phòng khám hộ trợ sinh sản - sản học; Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu)	Ngày 06/02/2025 QĐ 184/QĐ -BVSN	Tính từ ngày 13/5/2026	
381	Nguyễn Thị Văn Anh	Đại học điều dưỡng (2020)	001561/ĐN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 189/QĐ -BVSN	Tính từ ngày 13/5/2026	
382	Nguyễn Hải Yến	Đại học điều dưỡng (2023)	001559/ĐN-GPHN cấp ngày 28/4/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 210/QĐ -BVSN		
383	Trần Thị Tuyết	Đại học điều dưỡng (2023)	001144/ĐN-GPHN cấp ngày 5/2/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội sản tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ 209/QĐ-BVSN	Tính từ ngày 13/5/2026	
384	Nguyễn Thị Hiền	Đại học hộ sinh (2021)	001596/ĐN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Hộ sinh	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Sản đẻ	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính từ ngày 13/5/2026	
386	Trần Thị Quỳnh	Đại học điều dưỡng (2024)	001597/ĐN-GPHN cấp ngày 5/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 203/QĐ-BVSN	Tính từ ngày 28/5/2026	
387	Nguyễn Thị Trang	Đại học điều dưỡng (2023)	001600/ĐN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 207/QĐ-BVSN	Tính từ ngày 28/5/2026	
388	Nguyễn Thị Anh	Điều dưỡng sản phụ khoa (2022)	001602/ĐN-GPHN cấp ngày 8/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Đơn nguyên Sản học, chăm sóc điều dưỡng sản và sơ sinh	Ngày 06/02/2025 QĐ 214/QĐ-BVSN	Tính từ ngày 28/5/2026	

389	Nguyễn Thái Sơn	BSDK (2023)	010521/INO-GPHN cấp ngày 13/5/2026	KHCN chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCN chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ 173/QĐ-BVSN	Tính 28/5/2026	
390	Nguyễn Thị Dung	SDK (2022), BSNT/BSCKI/Thạc sĩ Nhi khoa (202	001573/BN-GPHN cấp ngày 4/5/2026	KHCN chuyên khoa Nhi	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	KHCN chuyên khoa Nhi	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	QĐ 578/QĐ-BVSNBNS2 ngày 28/5/2026	Tính 1/6/2026	
391	Nguyễn Thị Sang	Đại học điều dưỡng (2023)	001671/BN-GPHN cấp 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Phụ	Ngày 06/02/2025 QĐ 217/QĐ-BVSN	Tính 28/5/2026	
392	Nguyễn Văn Tuấn	Đại học điều dưỡng (2022)	001656/BN-GPHN cấp ngày 28/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Hồi sức tích cực nhi	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính 28/5/2026	
393	Vũ Bích Ngọc	Đại học điều dưỡng (2024)	001612/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Khám bệnh- Cấp cứu ban đầu	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính 28/5/2026	
394	Nguyễn Thị Mai	Đại học điều dưỡng (2024)	001611/BN-GPHN cấp ngày 12/5/2026	Điều dưỡng	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Điều dưỡng	Không	Khoa Nội nhi tổng hợp	Ngày 06/02/2025 QĐ	Tính 28/5/2026	
395	Thân Thị Yến	Đại học xét nghiệm (2015)	006886/BG-CCBN cấp ngày 22/6/2018	Cử nhân xét nghiệm y học	Từ 07h00 đến 16h30 thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Thời gian làm ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị.	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Xét nghiệm trung tâm- Giải phẫu bệnh	Ngày 12/6/2026 QĐ 633/QĐ-BVSNBNS2	Tính từ ngày 15/6/2026	Bổ sung người hành nghề
B. SỐ THỜI VIỆC											

- Sơ Y tế, Phòng NVY (đt);
- Lưu: VT, KHTH.

